

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy chế phối hợp trong công tác thu, nộp
ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2012; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26/11/2014;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông tại Công văn số 1159/STC-QLNS ngày 29 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác thu, nộp ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh theo dõi, kiểm tra và đôn đốc thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh; Cục Quản lý thị trường tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các NHTM trên địa bàn tỉnh;
- BQL dự án các huyện, thị xã;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (TT).



QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác thu, nộp ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~851~~ QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về mục đích, nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp công tác, trao đổi thông tin giữa cơ quan Tài chính, Thuế với các cơ quan liên quan và quy định trách nhiệm phối hợp của từng cơ quan trong công tác quản lý thu, nộp ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước Đắk Nông, Công an tỉnh, các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án, Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh, các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh.
3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã.

Điều 3. Mục đích

1. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác quản lý thu, nộp NSNN trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo triển khai có hiệu quả Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế, các luật có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành; đảm bảo thu đúng, thu đủ và nộp kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN.

2. Rà soát, thu hồi các khoản nợ đọng tiền thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp về chống thất thu thuế, truy thu thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp, tiền thuế trốn lậu và xử lý nghiêm các trường hợp cố tình không chấp hành nghĩa vụ của người nộp thuế theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
2. Việc phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, liên tục hoặc đột xuất theo yêu cầu công việc giữa các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã.
3. Việc phối hợp không trái với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo quy

định pháp luật. Đảm bảo sự quản lý nhà nước được thống nhất trên các ngành, lĩnh vực, địa bàn và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

4. Các cơ quan chức năng liên quan có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các nội dung, tài liệu cần thiết và phối hợp giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính trong phạm vi thời gian quy định đối với loại thủ tục hành chính đó theo cơ chế “*một cửa, một cửa liên thông*”.

5. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp công tác phải được bàn bạc để thống nhất phương án giải quyết. Trường hợp không thống nhất được phương án giải quyết thì báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý.

6. Các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của người nộp thuế, theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Kết quả xử lý phải được thông báo đến các cơ quan liên quan được biết và báo cáo về UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

7. Nội dung thông tin trao đổi và phối hợp công tác giữa các cơ quan được quản lý theo quy định của pháp luật về công khai thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước; chỉ được sử dụng thông tin chuyên môn phục vụ trong công tác quản lý thu, nộp NSNN trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Các cơ quan chức năng, tổ chức, cá nhân có liên quan và UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Tài chính, Thuế, Hải quan thực hiện nhiệm vụ thu NSNN và các quy định nêu tại Quy chế này; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh trong công tác phối hợp thu NSNN.

2. Phối hợp trao đổi thông tin và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý thu NSNN, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về NSNN, quản lý thuế, phí, lệ phí và các nhiệm vụ liên quan khác nhằm thu đúng, thu đủ, nộp kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác vào NSNN; kịp thời xử lý hoặc đề xuất xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý thuế, quản lý thu, nộp ngân sách.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Phối hợp trao đổi thông tin

1. Thông tin được trao đổi thường xuyên hoặc định kỳ bằng văn bản và gửi bản mềm qua hộp thư điện tử công vụ của các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã. Trao đổi thông tin trực tiếp thông qua các buổi làm việc, hội nghị, hội thảo giữa các cơ quan.

2. Mọi thông tin liên quan đến công tác quản lý các khoản thu, nộp ngân sách phải được cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời, cụ thể như sau:

- Thông tin đăng ký mới doanh nghiệp.

- Thông tin đăng ký mới đơn vị trực thuộc.
- Thông tin thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc.
- Thông tin tạm nghỉ kinh doanh.
- Thông tin giải thể doanh nghiệp.
- Thông tin đăng ký thuế; miễn, giảm thuế, phạt thuế.
- Thông tin hợp đồng thuê đất, đối tượng nộp tiền sử dụng đất.
- Thông tin điều chỉnh đơn giá tiền thuê đất.
- Thông tin về giấy phép khai thác khoáng sản.
- Kế hoạch phân bổ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản và chương trình mục tiêu hàng năm.
- Thông tin chủ đầu tư, ban quản lý từng công trình, dự án.
- Thông tin nhà thầu (doanh nghiệp) thi công từng công trình, dự án.
- Thông báo kế hoạch vốn các công trình, dự án và tiến độ giải ngân tháng, quý, năm.
- Thông tin chung về hoạt động của doanh nghiệp thực hiện công trình, dự án: Đang hoạt động, ngừng hoạt động, việc thực hiện nghĩa vụ thuế, tình trạng nợ thuế.

- Thông tin liên quan khác theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

3. Trường hợp có sự sai lệch thông tin, phải chủ động liên hệ, kiểm tra, xử lý thông tin thuộc phạm vi quản lý hoặc thông báo cho cơ quan phối hợp công tác biết để kiểm tra, xử lý.

Điều 7. Trách nhiệm phối hợp của các Sở, Ban, ngành

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo trong công tác phối hợp thu NSNN trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Kho bạc Nhà nước và cơ quan Thuế hạch toán đầy đủ, chính xác, đúng mục lục NSNN và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia cho các cấp ngân sách; rà soát, đối chiếu, đôn đốc nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu ngân sách do cơ quan Tài chính trực tiếp quản lý.

c) Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư phát triển đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phát hành văn bản thông báo thanh toán vốn cho chủ đầu tư, đồng thời gửi thông tin cho Cục Thuế tỉnh để làm cơ sở đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế.

d) Thực hiện ghi thu, ghi chi tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp đối với các dự án được UBND tỉnh phê duyệt và do Cục Thuế tỉnh trực tiếp quản lý thu.

đ) Tiếp nhận hồ sơ và xử lý theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán do cơ quan Thuế cùng cấp chuyển đến.

e) Trình Chủ tịch UBND tỉnh xử lý kịp thời các tài khoản tạm thu, tạm giữ nộp NSNN theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Cục Thuế tỉnh

a) Cập nhật kịp thời các thông tin về danh mục dùng chung, dữ liệu về người nộp thuế, dữ liệu về khoản thuế trên Cổng Thông tin điện tử của Tổng Cục Thuế.

b) Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các biện pháp quản lý thu và chống thất thu NSNN trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với cơ quan Hải quan thực hiện cưỡng chế nợ thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng theo quy định tại Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ và Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

d) Ngay sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp các thông tin về cho thuê đất, thuê mặt nước, khai thác khoáng sản, Cục Thuế tiến hành kiểm tra các thông tin định danh của người nộp thuế qua phần mềm ứng dụng tin học và phân loại cụ thể từng hồ sơ để có cơ sở thông báo yêu cầu người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ nộp tiền vào NSNN. Chỉ đạo Chi cục Thuế các huyện, thị xã thực hiện tính toán và thông báo nộp tiền vào ngân sách theo thời gian quy định.

đ) Thực hiện điều chỉnh đơn giá thuê đất cho chu kỳ ổn định 5 năm, phát hành thông báo và đôn đốc thu nộp kịp thời nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất vào NSNN. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài chính trong trường hợp chưa đủ thông tin, hồ sơ để làm cơ sở xác định đơn giá.

e) Cung cấp thông tin về doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, giải thể, sáp nhập, chuyển đi nơi khác cho Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường khi có yêu cầu.

g) Chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các Chủ đầu tư, các Ban Quản lý dự án của tỉnh và chỉ đạo Chi cục Thuế các huyện, thị xã tích cực phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án thuộc huyện, thị xã nắm thông tin về kế hoạch, tiến độ giải ngân, thanh toán nguồn vốn xây dựng cơ bản để hỗ trợ và thực hiện các thủ tục trích nộp tại các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án trước khi chuyển hồ sơ sang thanh toán tại Kho bạc Nhà nước.

h) Định kỳ trước ngày 15 hằng tháng, chỉ đạo các đơn vị trong ngành lập danh sách các doanh nghiệp còn nợ thuế (Chi tiết đến từng khoản thu, sắc thuế) gửi Kho bạc Nhà nước, Chi nhánh Ngân hàng thương mại, các Chủ đầu tư và các Ban Quản lý dự án để có cơ sở yêu cầu chủ đầu tư và nhà thầu thực hiện nghĩa vụ thuế trước khi thanh toán.

i) Phối hợp với Sở Tài chính để thực hiện thủ tục ghi thu vào ngân sách; đồng thời ghi chi từ NSNN số tiền hỗ trợ, bồi thường GPMB được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

k) Phối hợp với Sở Tài chính để thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán đối với các trường hợp vi phạm phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra thuế.

l) Chủ động tham mưu với UBND tỉnh thành lập các tổ công tác liên ngành để hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ nộp thuế của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và thực hiện các biện pháp chống thất thu ngân sách.

m) Kịp thời chuyển hồ sơ các vụ việc trốn thuế có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự đến cơ quan công an để xác minh, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

n) Thực hiện thủ tục nộp NSNN đối với các khoản thuế và thu nội địa theo hướng dẫn tại Thông tư số 84/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ Tài chính.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Cập nhật các thông tin của doanh nghiệp đầy đủ và kịp thời khi truyền dữ liệu cho Cục Thuế tỉnh.

b) Phối hợp với cơ quan Thuế, cơ quan Hải quan và các cơ quan liên quan khác thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế bằng biện pháp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hành nghề theo quy định tại Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 và Thông tư số 155/2016/TT-BTC ngày 20/10/2016 của Bộ Tài chính.

c) Cung cấp cho Cục Thuế tỉnh các quyết định phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Phối hợp kiểm tra, xử lý hoạt động của doanh nghiệp có khả năng nộp thuế nhưng dậm dora, chây ì không nộp thuế, vi phạm pháp luật thuế trên cơ sở đề nghị của cơ quan Thuế, cơ quan Hải quan.

4. Kho bạc Nhà nước Đắk Nông

a) Hạch toán đầy đủ, chính xác, đúng mục lục NSNN và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia cho các cấp ngân sách.

b) Thực hiện phối hợp thu và ủy nhiệm thu NSNN theo hướng dẫn tại Thông tư số 84/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ Tài chính về việc thủ tục nộp NSNN đối với các khoản thuế và thu nội địa.

c) Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế địa phương trong việc khấu trừ thu thuế giá trị gia tăng các công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn NSNN trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Khoản 3, Điều 28 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

d) Căn cứ thông tin chi tiết về tình hình nợ thuế của các doanh nghiệp do cơ quan Thuế cung cấp và trên cơ sở đề nghị của Chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước thực hiện khấu trừ tiền thuế doanh nghiệp nợ khi thanh toán.

đ) Cung cấp thông tin về số thuế đã thu theo cơ quan quản lý thu, bảo đảm đầy đủ thông tin để hạch toán trừ nợ cho người nộp thuế, ghi nhận đúng ngày nộp thuế của người nộp thuế; cung cấp số thu nội địa không do cơ quan Thuế quản lý trên địa bàn để cơ quan Thuế cùng cấp tổng hợp số thu nội địa trên địa bàn cấp tỉnh/huyện; thực hiện đối chiếu số thu nội địa với cơ quan Thuế trước khi khóa sổ kế toán thu ngân sách theo tháng và năm ngân sách.

e) Thực hiện tra soát, xử lý sai sót thông tin thu nộp NSNN với cơ quan Thuế, ngân hàng ủy nhiệm thu.

g) Hỗ trợ cơ quan Thuế, ngân hàng ủy nhiệm thu về nghiệp vụ và kỹ thuật trong quá trình phối hợp thu NSNN.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp trao đổi thông tin về đất đai, tài nguyên khoáng sản với Cục Thuế tỉnh.

b) Thực hiện chuyển các thông tin (kể cả dữ liệu bản mềm) về hợp đồng, phụ lục hợp đồng cho thuê đất, thuê mặt nước, tiền sử dụng đất, các thông tin thay thế, sửa đổi, bổ sung mới giấy phép khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh của các tổ chức, cá nhân khai thác cho Cục Thuế tỉnh trước ngày 10 của tháng tiếp theo để kiểm tra, rà soát, ra thông báo yêu cầu người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ nộp tiền vào NSNN.

c) Định kỳ, cuối quý, 6 tháng, năm có báo cáo hoạt động khoáng sản gửi cho Cục Thuế tỉnh để phối hợp.

d) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai và chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các huyện, thị xã: Thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; lập phiếu chuyển thông tin địa chính sang cơ quan Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biến động đất đai, hồ sơ địa chính theo quy định.

đ) Có văn bản yêu cầu các đơn vị khai thác khoáng sản thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định; hỗ trợ cho các xã, phường, thị trấn có mỏ khoáng sản nhằm duy tu, bảo dưỡng lại các tuyến đường.

6. Sở Giao thông vận tải

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thường xuyên phối hợp, cung cấp cho cơ quan Thuế danh sách đầy đủ các phương tiện vận tải đã được cấp giấy phép kinh doanh và các thông tin cần thiết khác để phục vụ cho công tác chống thất thu thuế trong lĩnh vực kinh doanh vận tải.

b) Chỉ đạo Trung tâm đăng kiểm có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ theo đề nghị của cơ quan Thuế trong việc kiểm soát việc chấp hành nghĩa vụ thuế của chủ phương tiện khi thực hiện kiểm định an toàn kỹ thuật phương tiện.

c) Phối hợp với Cục Thuế tỉnh trong việc xử lý các tổ chức, cá nhân có hoạt động vận tải nhưng không hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

7. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái; kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, các cửa hàng, cửa hiệu...; phối hợp kiểm tra phát hiện và xử lý các trường hợp hàng vận chuyển trên đường không có hóa đơn, chứng từ, hàng lậu, hàng giả nhằm ngăn chặn và chống thất thu ngân sách.

b) Trường hợp phát sinh việc đăng ký chương trình khuyến mãi của doanh nghiệp, Sở Công Thương xác nhận chương trình khuyến mãi của doanh nghiệp, đồng thời gửi văn bản cho Cục Thuế tỉnh để quản lý thu thuế giá trị gia tăng.

8. Cục Quản lý thị trường

Cục Quản lý thị trường tỉnh và các Đội Quản lý thị trường các huyện, thị xã tích cực phối hợp với cơ quan Thuế trong công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu NSNN.

9. Công an tỉnh

a) Phối hợp với ngành Thuế, Hải quan trong việc kiểm tra, truy thu, chống thất thu đối với những trường hợp gian lận thuế, trốn thuế, kinh doanh, mua bán hóa đơn; thực hiện các biện pháp thu hồi nợ đọng tiền thuế, cưỡng chế nợ thuế. Giám định về thuế đối với các trường hợp có hành vi trốn thuế. Xem xét các trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nợ tiền thuế với số lượng lớn, dây dưa, kéo dài, có dấu hiệu vi phạm pháp luật để củng cố hồ sơ và xử lý theo quy định.

b) Thường xuyên trao đổi, cập nhật thông tin liên quan đến các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân sau khi thực hiện nhập khẩu hàng hóa không thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, bỏ trốn khỏi địa chỉ đăng ký kinh doanh, có dấu hiệu lừa đảo, chiếm đoạt tiền thuế.

c) Xác minh, điều tra, xử lý nghiêm các vụ việc trốn thuế, gian lận thuế, chuyển giá, chuyển thuế có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự do cơ quan thuế, hải quan đề nghị giải quyết.

d) Quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ điều tra, phát hiện, xác minh các vụ việc vi phạm về thuế không có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì chuyển sang cơ quan thuế, hải quan xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

10. Thanh tra tỉnh

a) Thực hiện và chỉ đạo Thanh tra các Sở, ngành, thanh tra các huyện, thị xã tăng cường đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý

sau thanh tra; thu nộp kịp thời khoản tiền sai phạm được phát hiện qua công tác thanh tra vào NSNN.

b) Qua thanh tra phát hiện vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của pháp luật hình sự thì chuyển cơ quan điều tra để tiến hành khởi tố điều tra theo quy định; trường hợp chưa đến mức xử lý hình sự thì chuyển cho cơ quan thuế xem xét, xử lý vi phạm pháp luật về thuế theo thẩm quyền.

11. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh và các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh

a) Thực hiện tốt công tác phối hợp thu, ủy nhiệm thu NSNN theo Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính.

b) Phối hợp với cơ quan Thuế và cơ quan Hải quan thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế bằng biện pháp trích từ tài khoản của đối tượng nợ thuế theo quy định tại Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 và Thông tư số 155/2016/TT-BTC ngày 20/10/2016 của Bộ Tài chính. Cung cấp thông tin của người nợ thuế theo đề nghị của cơ quan Thuế và cơ quan Hải quan theo quy định tại Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BTC-NHNN ngày 14/7/2010 giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước.

12. Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án

a) Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế trong việc cung cấp số liệu để phục vụ cho công tác thu nợ thuế, đồng thời yêu cầu cơ quan Thuế có trách nhiệm cung cấp kịp thời tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính của các doanh nghiệp để xem xét, lựa chọn đơn vị tham gia chỉ định thầu, đấu thầu, cụ thể:

- Cung cấp cho cơ quan Thuế cùng cấp toàn bộ danh sách các công trình do đơn vị đã và đang quản lý, định kỳ bổ sung danh sách khi có phát sinh: Tên công trình, địa điểm thi công, thời gian thi công, nguồn vốn, giá trị hợp đồng, tên nhà thầu, tiến độ cấp phát vốn, thời gian thanh toán (nếu có) để cơ quan thuế kịp thời đưa vào quản lý thu thuế. Khi cơ quan Thuế cử cán bộ thuế đến liên hệ nắm thông tin, Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin liên quan đến các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình.

- Đối với các doanh nghiệp có nợ thuế (thuộc cơ quan Thuế cùng cấp quản lý): Trước khi chuyển hồ sơ sang Kho bạc Nhà nước, các Ngân hàng thương mại, chủ đầu tư, Ban quản lý dự án phải cung cấp thông tin kịp thời cho cơ quan Thuế cùng cấp (*trước 03 ngày làm việc*) để phối hợp thu nợ thuế.

- Căn cứ thông tin nộp thuế của các doanh nghiệp thi công (do cơ quan Thuế cung cấp), Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án kiểm soát việc chấm thầu, chỉ định thầu; kiên quyết không cho các doanh nghiệp chây ì, nợ thuế (nếu không có nguyên nhân chính đáng) tham gia thi công các công trình, dự án đầu tư.

b) Các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án quy định cụ thể trách nhiệm nộp thuế, phí, lệ phí của nhà thầu trong hợp đồng để nhà thầu có nghĩa vụ thực hiện với NSNN.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã.

a) Quản lý tài nguyên đất đai, khoáng sản trên địa bàn; tập trung chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan chuyên môn trực thuộc tăng cường phối hợp với cơ quan Thuế trong việc quản lý thu thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định; tăng cường cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi trong việc giải quyết các nhu cầu liên quan đến giải phóng mặt bằng, thuê đất, sử dụng hạ tầng và các điều kiện khác cho các tổ chức, cá nhân đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

b) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cung cấp cho cơ quan Thuế thông tin về tình hình thuê đất, sử dụng đất, khai thác tài nguyên, khoáng sản của các doanh nghiệp trên địa bàn làm cơ sở cho việc đối chiếu, phân tích hồ sơ khai thuế, khai thác nguồn thu; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biến động đất đai, hồ sơ địa chính theo quy định.

c) Chỉ đạo các ngành chức năng cấp huyện: Thuế, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính phối hợp tổ chức ghi thu, ghi chi đối với các khoản thu về đất được giảm trừ theo dự án do UBND cấp huyện phê duyệt và các khoản miễn giảm tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân.

d) Chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch căn cứ kế hoạch giải ngân, thanh toán vốn hằng tháng, hằng quý và gửi thông tin cho Chi cục Thuế để làm cơ sở đơn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế.

đ) Chỉ đạo Ban quản lý dự án của huyện, thị xã phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong việc cung cấp số liệu để phục vụ cho công tác thu nợ thuế trước khi chuyển hồ sơ thanh toán sang Kho bạc Nhà nước, đồng thời yêu cầu cơ quan Thuế có trách nhiệm cung cấp kịp thời tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính của các doanh nghiệp để xem xét, lựa chọn đơn vị tham gia chỉ định thầu, đấu thầu.

e) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hằng tháng có trách nhiệm gửi thông báo danh mục công trình, tên chủ đầu tư đã được cấp phép xây dựng trong tháng cho Chi cục Thuế nơi có công trình xây dựng để quản lý thu thuế.

g) Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp với cơ quan Thuế và các cơ quan liên quan yêu cầu nhà thầu thực hiện nghĩa vụ thuế đối với công trình không thực hiện đăng ký, khai và nộp thuế.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này sẽ được khen thưởng theo quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Cục trưởng Cục Thuế, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã tổng hợp, đánh giá những khó khăn, vướng mắc, đề xuất hướng giải quyết, các kiến nghị và báo cáo về UBND tỉnh.

3. Các cơ quan được phân công nhiệm vụ trong Quy chế có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các đơn vị cấp dưới thực hiện tốt Quy chế này.

4. Ngoài các nội dung được quy định tại Quy chế này, các cơ quan, đơn vị, địa phương tuân thủ các quy định tại Thông tư số 184/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính, Thông tư số 84/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ Tài chính, Thông tư liên tịch số 85/2016/TTLT-BTC-BCA ngày 20/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Công an, Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính, các văn bản sửa đổi, bổ sung và các văn bản khác có liên quan.

5. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, phối hợp với cơ quan liên quan hướng dẫn xử lý hoặc tham mưu, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bốn